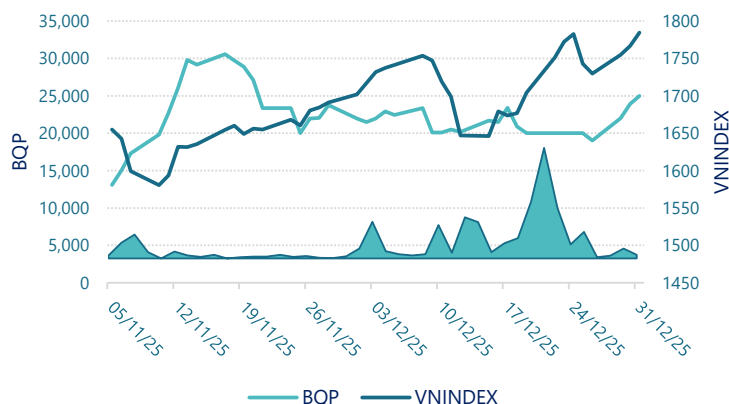




CTCP Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận (UPCOM: BQP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	25,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	30,567
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,087
SL cổ phiếu LH	18,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,485
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	463
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

269

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.0 | -22.0%

LN sau thuế

Q4/25

7.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.46 | -6.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2025

tỷ VNĐ

ROE

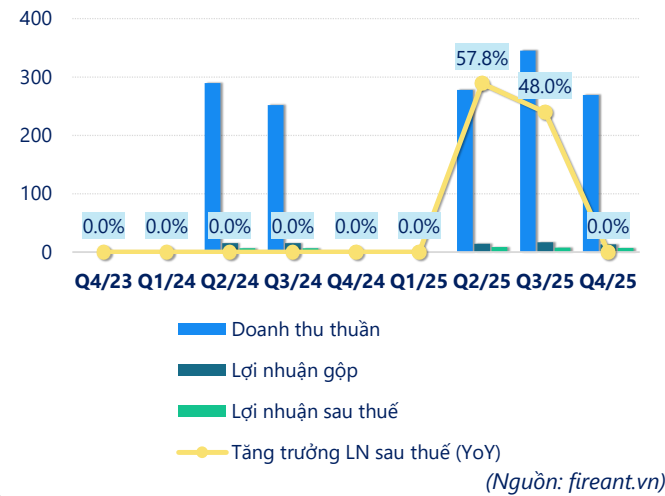
2025

#VALUE!

#VALUE!

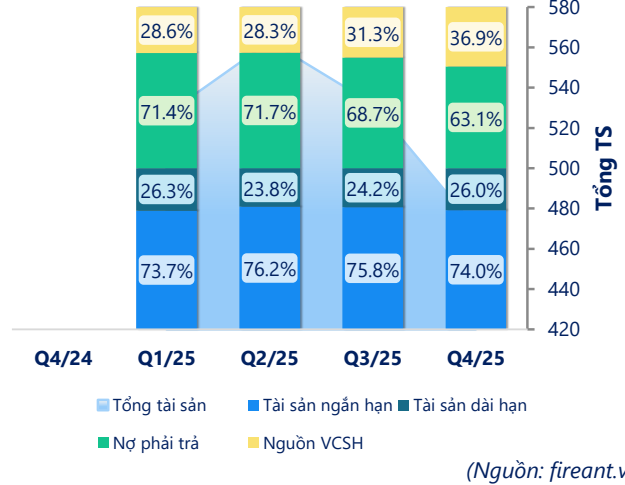
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

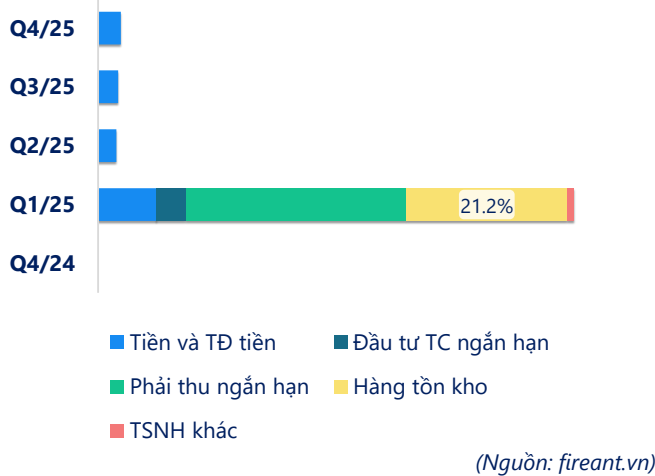


Cơ cấu Tổng tài sản

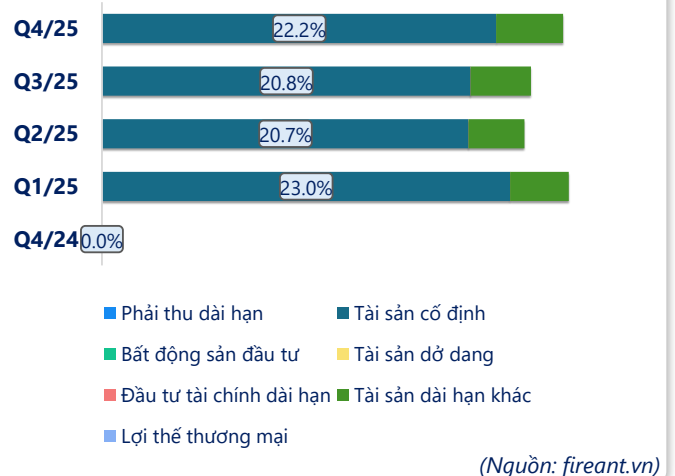
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

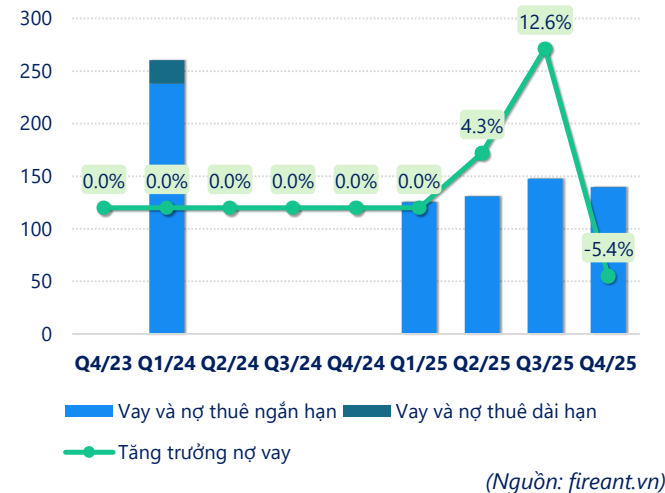


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



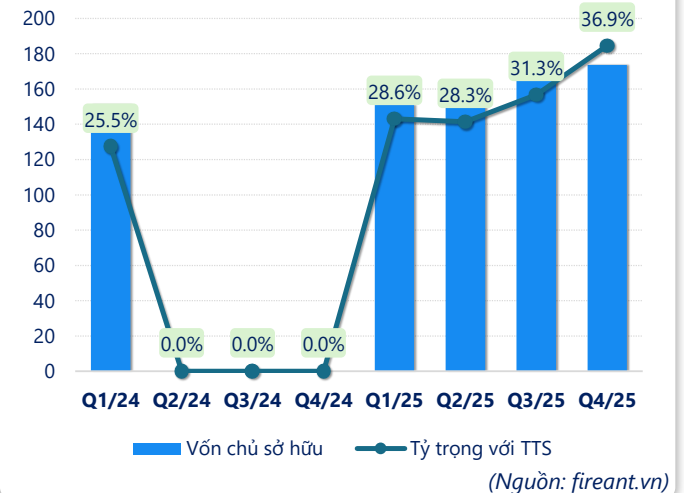
tỷ VNĐ

Nợ vay

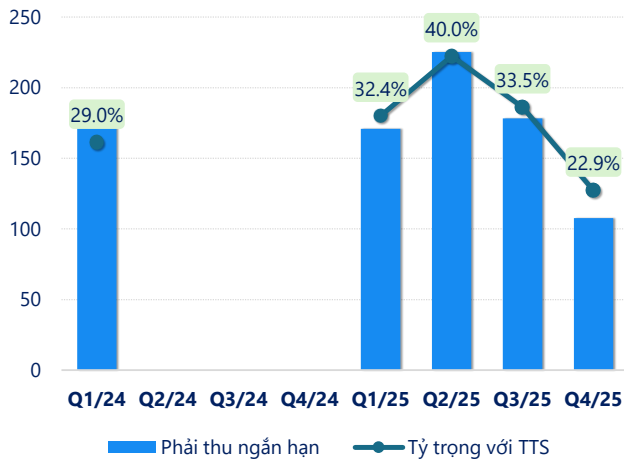


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

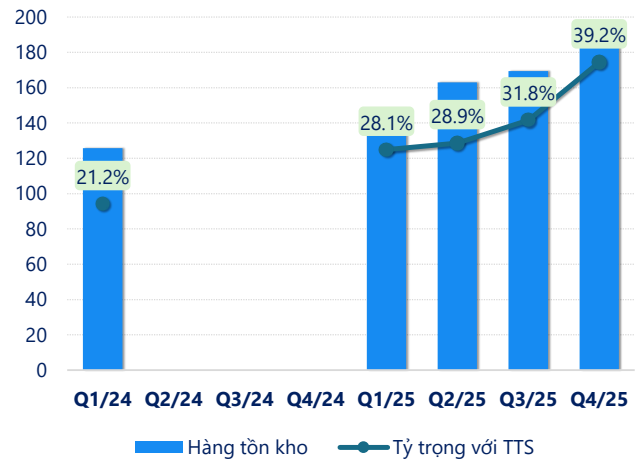


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


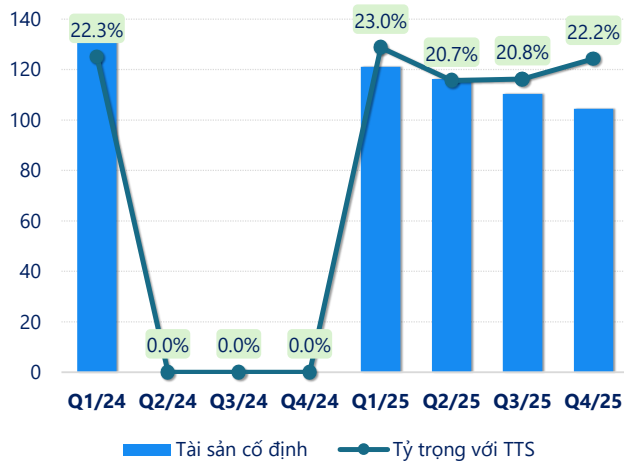
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


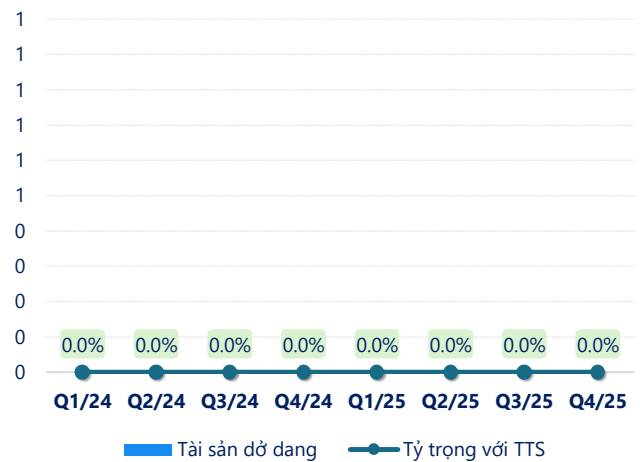
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

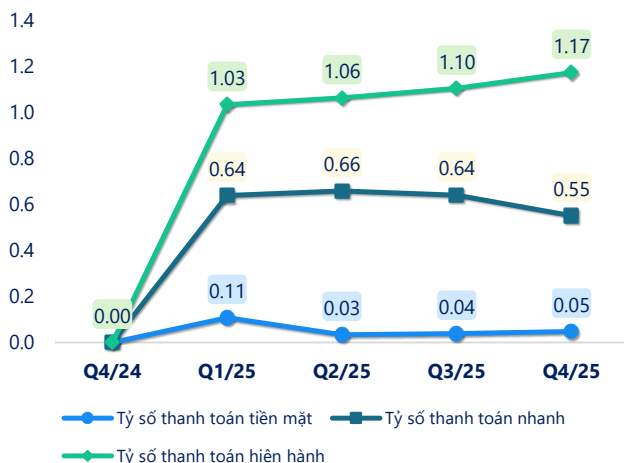
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

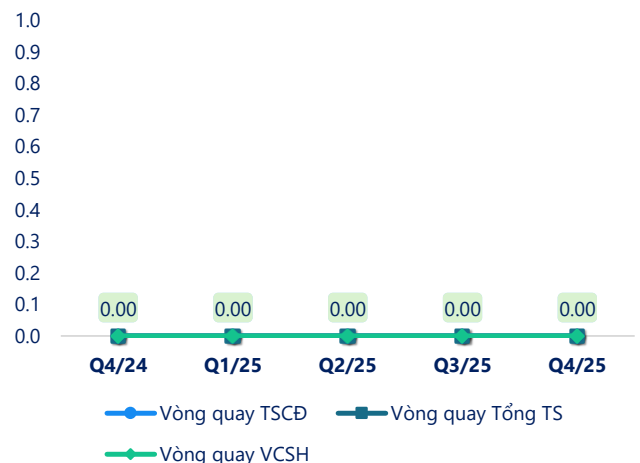
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản		527	563	532	470
Tài sản ngắn hạn		388	429	403	348
Tiền và tương đương tiền		40.5	13.6	14.1	14.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn		26.1	23.6	39.6	39.6
Phải thu ngắn hạn		171	225	178	108
Hàng tồn kho		148	163	169	185
Tài sản ngắn hạn khác		2.56	3.24	1.84	1.91
Tài sản dài hạn		139	134	129	122
Phải thu dài hạn		0.16	0.16	0.16	0.16
Tài sản cố định		121	116	110	104
Bất động sản đầu tư		0	0	0	0
Tài sản dở dang		0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn		0.00	0.00	0.00	0
Tài sản dài hạn khác		17.5	17.8	18.2	17.8
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		376	404	365	297
Nợ ngắn hạn		375	403	365	297
Vay và nợ thuê ngắn hạn		125	131	147	140
Phải trả người bán ngắn hạn		228	248	212	151
Nợ dài hạn		0.43	0.27	0.11	0.04
Vay và nợ thuê dài hạn		0.43	0.27	0.11	0.04
Nguồn vốn chủ sở hữu		151	159	167	174
Vốn chủ sở hữu		151	159	167	174
Vốn điều lệ		150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)